

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 90/2022/HS-ST

Ngày 04/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Sỹ Thắng
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

Trịnh V M, sinh năm 1987 tại xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn NL, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trọng T (đã chết) và bà Trịnh Thị V; có vợ là Phạm Thị H, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/7/2022 đến ngày 03/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Anh Trịnh V L, sinh năm 1968 (có mặt)
- Chị Nguyễn T L1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn NL, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phạm Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn NL, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 ngày 24 tháng 7 năm 2022, Trịnh V M điều khiển xe moto Honda Wave Anpha màu trắng BKS 36B8-535.02 đi từ nhà ở thôn NL, xã Quảng L, huyện Quảng Xương đến hiệu thuốc Dân Hương ở thôn Thủ Lộc, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương để mua thuốc cho vợ. Khi đi ngang qua nhà anh Trịnh V L (là chủ cửa hàng đồ gỗ - đồ thờ Lân Lài) ở cùng thôn NL, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, M phát hiện thấy nhà anh L khóa cửa bên ngoài không có người ở nhà. Do trước đó M có một thời gian dài làm thuê cho nhà anh L nên M biết nhà anh L có kết dựng tiền đề trong nhà do đó đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh L.

M dừng xe ở ngã tư đường 4A và dựng xe ở góc phía Tây Bắc cách nhà anh L khoảng 30m. Sau đó đi bộ lại khu đất trống bên hông nhà anh L, trèo qua tường vào bên trong xưởng gỗ và đi vào trong nhà, biết trong nhà anh L có camera nên M đã lên tầng hai để rút hệ thống điện camera, sau đó quay xuống tầng một đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh L dùng đèn pin của điện thoại di động NOKIA lục tìm và thấy chìa khóa kết sắt trong túi áo khoác của chị Nguyễn Thị L1 treo trên móc áo phía trên kết sắt. Do vợ chồng anh L khi sử dụng kết sắt chỉ vặn khóa, không vặn mã số nên M cắm chìa khóa vào và mở được kết sắt. M soi điện thoại thấy trong kết sắt có 2 ngăn, ngăn dưới để 01 hộp nhựa và giấy tờ. Ngăn trên xếp các cọc tiền có mệnh giá 500.000đ thành 2 dãy. M lấy hai cọc

tiền trên cùng, một cọc dày 50.000.000đ và một cọc mỏng 10.000.000đ, tổng là 60.000.000đ bỏ vào túi quần bên hông phải rồi khóa két sắt cất chìa khóa vào che cũ, trèo tường ra ngoài lấy xe máy tiếp tục đi mua thuốc cho vợ rồi quay về nhà cất giấu tiền trộm cắp được dưới gốc cây na phía sau nhà của M.

Đến khoảng 21h30 cùng ngày, vợ chồng anh L trở về nhà, do cửa nhà không bị cạy phá, không kiểm tra két sắt nên anh L không biết bị mất tài sản. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2022, anh L mở két sắt lấy tiền đi mua hàng thì mới phát hiện bị mất trộm. Do nghi ngờ người trong gia đình lấy nên anh L không báo cáo cơ quan Công an, đến ngày 28 tháng 7 năm 2022, xác định không phải người nhà lấy số tiền trên nên anh L đã làm đơn tố giác gửi cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương.

Biết không thể trốn tránh được nên 19h00' ngày 28 tháng 7 năm 2022, Trịnh V M đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú, giao nộp số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Theo báo cáo của anh Trịnh V L, tài sản bị mất trộm là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền mặt, gồm 120 tờ có mệnh giá 500.000đ. Ngày 03 tháng 8 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho anh Trịnh V L. Anh L đã nhận lại đủ tiền và không có yêu cầu gì.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha màu trắng BKS 36B8-535.02 mà M đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của chị Phạm Thị H xe mô tô đăng ký tên chị Phạm Thị H (vợ M), khi M lấy xe đi mua thuốc cho chị H, sau đó đi trộm cắp chị H không biết do đó cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe moto nêu trên.
- Đối với chiếc điện thoại NOKIA mà M đã sử dụng làm đèn pin để chiếu sáng trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp, quá trình điều tra M khai đã làm rơi ngày 25/7/2022 khi đi thành phố Thanh Hóa, do không xác định được địa điểm chiếc điện thoại bị mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.
- Đối với đôi dép của Trịnh V M cơ quan điều tra thu giữ phục vụ việc truy vết tội phạm là đôi dép đã cũ, hỏng.

Tại bản cáo trạng số 100/Ctr-VKSQX ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Trịnh V M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 25 đến 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 tháng đến 56 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Quảng L giám sát giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/7/2022, bị cáo Trịnh V M đã có hành vi lợi dụng lúc gia đình anh Trịnh V L đi vắng để trèo tường vào nhà, mở két sắt lén lút chiếm đoạt số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) của vợ chồng anh Trịnh V L và chị Nguyễn Thị L1. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trịnh V M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Bị cáo M đã lợi lúc gia đình anh Trịnh V L đi vắng để lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh L, chị Lài một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến công an huyện Quảng Xương đầu thú và trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại; bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Trịnh V M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đau ốm, dẫn đến nảy sinh ý định phạm tội bộm cắp. Bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng, sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã ra đầu thú và nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, xử phạt tù bị cáo nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo sử dụng chiếc xe moto Honda Wave Anpha màu trắng BKS 36B8-535.02 của vợ bị cáo là chị Phạm Thị H để đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên quá trình điều tra xác định, khi bị cáo lấy xe để đi trộm cắp tài sản, chị H không biết, nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị H. Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe là phù hợp. Đối với chiếc điện thoại NOKIA bị cáo dùng để bật đèn pin lục tìm chìa khóa kết sắt, quá trình điều tra M đã làm mất không thu giữ được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh V L và chị Nguyễn Thị L1 đã nhận lại đủ số tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đôi dép của M được cơ quan điều tra thu giữ để lục vụ việc truy vết tội phạm là đôi dép đã cũ hỏng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều c khoản 2 Điều 173; Điều s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điều 6; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh V M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Trịnh V M 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Quảng L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là vợ chồng bà anh Trịnh V L và chị Nguyễn Thị L1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh V M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh V M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh Trịnh V L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị L1 là người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Phạm Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Huyền

